TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-VDS	*Đ, ngày 27 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Tiến Dũng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2021, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2021/QĐST- VDS ngày 10 tháng 5 năm 2021; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Ka H, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt"

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ka D, sinh năm: 1939.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có đơn xin vắng mặt".

- Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Chị Ka H yêu cầu tuyên bố chị Ka H1, sinh năm 1977 mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu đề ngày 22/3/2021, bản tự khai của người yêu cầu chị Ka H khai: Em chị là Ka H1, sinh năm 1977 bị bệnh bại não từ nhỏ nên không có khả năng ra Tòa tự khai, làm chứng và tham gia tố tụng tại Tòa án. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Ka H1 mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ka D là mẹ của Ka H1, đề nghị Tòa án tuyên bố chị Ka H1 mất năng lực hành vi dân sự và xin vắng mặt tại phiên họp.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về mất năng lực hành vi dân sự: "1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...".

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 85/KLGĐ ngày 07/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đối với chị Ka H1, sinh năm:

1977; địa chỉ: tổ dân phố 2C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau:

1.1. Về y học: Chậm phát triển tâm thần nặng (F72- ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Như vậy, yêu cầu của chị Ka H về việc yêu cầu tuyên bố chị Ka H1 mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

3. Về lệ phí: Chị Ka H người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Về các trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu chị Ka H về việc yêu cầu tuyên bố chị Ka H1 mất năng lực hành vi dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Ka H.

Tuyên bố chị Ka H1, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do chị Ka H chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ

thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0002061 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng